

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày 17-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Lành và ông Phan Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Nguyễn Thanh An - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 186/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Lê Thế V (Tên gọi khác: D), sinh năm 1999 tại Gia Lai; nơi đăng ký thường trú: Tổ 11, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở trước khi bị bắt: Hẻm 278 đường N, tổ 7, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm C và bà Lê Thị Bích T (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ ngày 17-11-2021 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Bị hại: Anh Âu Chí H, sinh năm 2001; địa chỉ: 178 đường N, tổ 13, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Bùi Thị Ngọc B, sinh năm 1973; địa chỉ: 178 đường N, tổ 13, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Ông Phạm C, sinh năm 1956; địa chỉ: Hẻm 278 đường N, tổ 7, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

Phạm Lê Thế V và anh Âu Chí H có quan hệ quen biết với nhau. Vào buổi trưa một ngày cuối tháng 5 năm 2021 (chưa xác định được ngày), V gọi điện thoại rủ anh H đến nhà nghỉ H trên đường N, tổ 8, phường Y, thành phố P chơi; anh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, biển số 81B2-792.13 đến nhà nghỉ H. Tại đây, V hỏi mượn xe mô tô 81B2-792.13 của anh H để đi công việc, anh H đồng ý. V khai: Sau khi đi việc riêng xong, trên đường điều khiển xe mô tô 81B2-792.13 quay lại nhà nghỉ H thì V nảy sinh ý định chiếm đoạt xe này để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. V gọi điện thoại cho đối tượng nam thanh niên tên T (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ - là người quen ngoài xã hội của V) hỏi cầm cố xe mô tô 81B2-792.13; T hẹn V đưa xe đến ngã ba đường K và X, phường H, thành phố P để thực hiện việc cầm cố. Khi gặp nhau, V và T thống nhất V cầm cố xe mô tô biển số 81B2-792.13 cho T để vay 10.000.000 đồng, thời hạn cầm cố là 10 ngày; cả hai chỉ trao đổi, thống nhất bằng lời nói với nhau, không lập hợp đồng cầm cố. Số tiền cầm cố xe mô tô 81B2-792.13 mà có, sau đó V đã sử dụng trả nợ và tiêu xài hết. Đối với anh H, do không thấy V quay lại nhà nghỉ H để trả xe, thì nhiều lần gọi điện thoại cho V nhưng V không nghe máy. Khoảng 02 ngày sau, V nhắn tin qua ứng dụng Messenger trên mạng xã hội Facebook cho anh H với nội dung là V đã lỡ cầm cố xe mô tô 81B2-792.13 của anh H, V hẹn khoảng 2-3 ngày nữa xe trả lại xe. Sau đó, anh H nhiều lần liên lạc yêu cầu V trả xe nhưng V không trả, nên ngày 03-6-2021 anh H đến Công an phường Y, thành phố P trình báo. Ngày 08-6-2021, theo yêu cầu của Công an phường Y, V đến Công an phường làm việc và cam kết đến ngày 15-6-2021 sẽ trả xe mô tô 81B2-792.13 cho anh H. V khai sau đó đã liên lạc với đối tượng tên T để chuộc lại xe mô tô 81B2-792.13, nhưng T nói do quá hạn cầm cố nên T đã bán xe cho người khác. Sau đó, V bỏ trốn và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P khởi tố, truy nã; đến ngày 17-11-2021, V bị bắt theo Quyết định truy nã. Quá trình điều tra vụ án, do V không cung cấp được thông tin về nhân thân, địa chỉ của đối tượng T, nên Cơ quan điều tra không xác minh thu giữ được xe mô tô 81B2-792.13.

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Ngày 11-8-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P ra yêu cầu định giá tài sản, tại Kết luận định giá tài sản số 132/KL-HĐĐGTS ngày 16-8-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P, kết luận: 1 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn đen biển số 81B2-792.13, số khung 1010KY202772, số máy G3D4E972225; tài sản đã qua sử dụng, có giá trị theo giá thị trường thời điểm tháng 5-2021 là 46.800.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 29-12-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Phạm Lê Thế V về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Lê Thế V và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Lê Thế V phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; Điều 50; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Lê Thế V với mức án từ 1 năm 9 tháng đến 2 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Phạm Lê Thế V đã tác động để ông Phạm C bồi thường cho anh Âu Chí H 40.000.000 đồng. Bị hại không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo rất ăn năn, hối hận. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phạm Lê Thế V phạm tội như sau:

Phạm Lê Thế V và anh Âu Chí H có quan hệ quen biết với nhau. Khoảng cuối tháng 5-2021, tại nhà nghỉ H, ở đường N, tổ 8, phường Y, thành phố P, Phạm Lê Thế V mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 81B2-792.13 của anh Âu Chí H để đi công việc, nhưng sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt và mang xe mô tô 81B2-792.13 đi cầm cố cho người khác lấy tiền tiêu xài. Sau đó,

do Phạm Lê Thế V không chuộc lại xe mô tô 81B2-792.13, nên người nhận cầm cố đã bán xe cho người khác. Khi bị anh Âu Chí H tố giác hành vi đến cơ quan Công an, Phạm Lê Thế V bỏ đi khỏi nơi cư trú; đến ngày 17-11-2021, Phạm Lê Thế V bị bắt theo Quyết định truy nã. Qua định giá, xác định tại thời điểm bị Phạm Lê Thế V chiếm đoạt, xe mô tô 81B2-792.13 của anh Âu Chí H có trị giá 46.800.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P quyết định truy tố ra trước Tòa án để xét xử đối với bị cáo về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình với một hình phạt tương xứng.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Âu Chí H 40.000.000 đồng; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có nghề nghiệp, việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về dân sự:

Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại là anh Âu Chí H 40.000.000 đồng, anh Âu Chí H không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên T, là người mà bị cáo khai đã nhận cầm cố xe mô tô biển số 81B2-792.13; quá trình điều tra, bị cáo không biết rõ nhân thân, địa chỉ của T. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi nào xác định được đối tượng T, sẽ làm rõ và xử lý sau.

Đối với điện thoại di động Phạm Lê Thế V đã sử dụng liên lạc với đối tượng tên T để cầm cố xe mô tô 81B2-792.13, sau đó V đã bán nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; Điều 50; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Lê Thế V.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phạm Lê Thế V phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Lê Thế V 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 17-11-2021.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Lê Thế V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo và ông Phạm C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 17-3-2022. Anh Âu Chí H và bà Bùi Thị Ngọc B được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án sơ thẩm được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. P;
- UBND phường Y, thành phố P;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Thị Thanh Huyền